

Số: 08/2018/QĐST – HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 16 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số 807/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Chị Trần Thị Kim K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 218, Tổ T, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 218, Tổ T, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Kim K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 218, Tổ T, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 218, Tổ T, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Kim K tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành S, sinh ngày 27/4/2007 hiện đang do anh S chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh S và chị K thỏa thuận thống

nhất để anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thành S. Chị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành S mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi Nguyễn Thành S thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Kim K thống nhất khai không có.

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, **anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Kim K** chịu. Anh S và chị K đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011946 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang nay chuyển thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- **UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong